

**UBND TỈNH THÁI BÌNH  
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 841 /STC-QLGCS

Thái Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2022

V/v đăng tải dự thảo Quyết định Điều chỉnh Hệ số điều chỉnh giá đất một số vị trí tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 1106/UBND-NNTNMT ngày 07/4/2022.

Sau khi tổng hợp đề xuất của UBND các huyện, thành phố. Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định “Điều chỉnh Hệ số điều chỉnh giá đất một số vị trí tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình” để gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đóng góp ý kiến tham gia vào nội dung Dự thảo.

Sở Tài chính đề nghị Sở Thông tin và truyền thông đăng tải toàn văn Dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. (có Dự thảo gửi kèm qua Mạng văn phòng).

Sở Tài chính đề nghị quý cơ quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Giám đốc sở;
- Lưu VT, QLGCS.



KT. GIÁM ĐỐC  
P. GIÁM ĐỐC

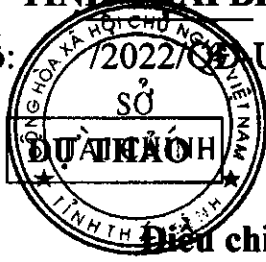
Vũ Huy Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04/2022/QĐ-UBND**

*Thái Bình, ngày tháng năm 2022*



**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh Hệ số điều chỉnh giá đất một số vị trí tại  
Phụ lục kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh giá đất; định giá đất cụ thể, tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23/8/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính Phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao;*

*Thực hiện Văn bản số ..... của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất Điều chỉnh Hệ số điều chỉnh giá đất một số vị trí tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số ...*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Điều chỉnh Hệ số điều chỉnh giá đất một số vị trí tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình**

1. Thành phố Thái Bình.

a) Điều chỉnh Phụ lục 01-1: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn thành phố Thái Bình tại một số vị trí đối với: Xã Phú Xuân (số thứ tự 1.4), xã Vũ Chính (số thứ tự 1.6) (chi tiết tại Phụ lục 1.1 kèm theo).

b) Điều chỉnh Phụ lục 02-1: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị thành phố Thái Bình tại một số vị trí đối với: Phố Nguyễn Văn Năng (số thứ tự 1.73),

đường nội bộ khu dân cư phường Kỳ Bá (số thứ tự 1.97), đường nội bộ khu dân cư phường Trần Lãm (số thứ tự 1.102) (chi tiết tại Phụ lục 2.1 kèm theo).

## 2. Huyện Đông Hưng.

a) Điều chỉnh Phụ lục 01-4: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn huyện Đông Hưng tại một số vị trí đối với... (chi tiết tại Phụ lục 1.2 kèm theo).

b) Điều chỉnh Phụ lục 02-4: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị huyện Đông Hưng tại một số vị trí đối với...(chi tiết tại Phụ lục 2.2 kèm theo).

## 3. Huyện Tiền Hải.

a) Điều chỉnh Phụ lục 01-5: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn huyện Tiền Hải tại một số vị trí đối với....(chi tiết tại Phụ lục 1.3 kèm theo).

b) Điều chỉnh Phụ lục 02-5: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị huyện Tiền Hải tại một số vị trí đối với....(chi tiết tại Phụ lục 2.3 kèm theo).

## 4. Huyện Vũ Thư.

a) Điều chỉnh Phụ lục 01-6: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn huyện Vũ Thư tại một số vị trí đối với....(chi tiết tại Phụ lục 1.4 kèm theo).

b) Điều chỉnh Phụ lục 02-6: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị huyện Vũ Thư tại một số vị trí đối với...(chi tiết tại Phụ lục 2.4 kèm theo).

## 5. Huyện Thái Thụy.

a) Điều chỉnh Phụ lục 01-7: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại nông thôn huyện Thái Thụy tại một số vị trí đối với...(chi tiết tại Phụ lục 1.5 kèm theo).

b) Điều chỉnh Phụ lục 02-7: Hệ số điều chỉnh giá đất ở tại đô thị huyện Thái Thụy tại một số vị trí đối với...(chi tiết tại Phụ lục 2.5 kèm theo).

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày      tháng      năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Báo Thái Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Công báo Thái Bình;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Khắc Thận**